

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LIÊN CHIỀU - TP ĐÀ NẴNG  
Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 31/8/2022  
Về việc: “Ly hôn, nuôi con chung”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Xuân Hương**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Văn Dũng**

Ông **Nguyễn Văn Bình**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Khuất Duy Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông **Võ Phước Khánh Toàn** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 189/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Võ Thị H** - sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ 63, phường H1, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng - Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Hữu C** - sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ 63, phường H1, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng - Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bà Võ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Hữu C xây dựng gia đình, đăng ký kết hôn vào ngày 30/12/2005 tại Ủy ban nhân dân phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện. Quá trình C sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp, ông C gia trưởng, thường xuyên say xỉn, chửi bới xúc phạm vợ con, không lo làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Nay tôi xác định không còn tình cảm với ông Nguyễn Hữu C nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Hữu C.

Về quan hệ con chung: Tôi và ông Nguyễn Hữu C có 03 con chung là:

Con thứ nhất: Nguyễn Võ Thùy T - sinh ngày 12/11/2006.

Con thứ hai: Nguyễn Võ Bình A - sinh ngày 02/6/2010.

Con thứ ba: Nguyễn Hữu Thiên A1 - sinh ngày 15/8/2018.

Nếu ly hôn, nguyện vọng của tôi là được nuôi con 03 con chung đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông Nguyễn Hữu C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản C: Tôi và ông Nguyễn Hữu C không có tài sản C.

Về nợ C: Tôi và ông Nguyễn Hữu C không có nợ C, không ai nợ C vợ chồng tôi.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Hữu C vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung giữa nguyên đơn với bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa nguyên đơn không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới.

Bị đơn được Tòa án triệu tập nhiều lần đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt và vắng mặt cả phiên tòa thứ nhất và phiên tòa thứ hai. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn thì thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị H và ông Nguyễn Hữu C đăng ký kết hôn ngày 30/12/2005 tại Ủy ban nhân dân phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện (Giấy chứng nhận kết hôn số 143/2005), hôn nhân tự nguyện. Qua xác minh thì trong quá trình C sống, bà Võ Thị H và ông Nguyễn Hữu C phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Võ Thị H và ông Nguyễn Hữu C đã đến mức trầm trọng, đời sống C không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Võ Thị H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Bà Võ Thị H và ông Nguyễn Hữu C có 03 con chung là: Nguyễn Võ Thùy T - sinh ngày 12/11/2006, Nguyễn Võ Bình A - sinh ngày 02/6/2010 và Nguyễn Hữu Thiên A1 - sinh ngày 15/8/2018.

Qua xác minh thì bà Võ Thị H đang thực hiện tốt việc chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung Nguyễn Võ Thùy T, Nguyễn Võ Bình A và Nguyễn Hữu Thiên A1; mặt khác các cháu Nguyễn Võ Thùy T và Nguyễn Võ Bình A đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng xin được ở với mẹ, còn cháu Nguyễn Hữu Thiên A1 còn nhỏ (04 tuổi 16 ngày) nên cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Hữu C không có mặt để trình bày nguyện vọng của mình về việc nuôi con chung, cũng như không chứng minh được điều kiện nuôi con. Vì vậy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị H về việc nuôi con, giao 03 con chung Nguyễn Võ Thùy T, Nguyễn Võ Bình A và Nguyễn Hữu Thiên A1 cho bà Võ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi là có cơ sở, phù hợp với Điều 71 và Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Ông Nguyễn Hữu C không phải cấp dưỡng nuôi 03 con chung Nguyễn Võ Thùy T, Nguyễn Võ Bình A và Nguyễn Hữu Thiên A1 do bà Võ Thị H không yêu cầu. Trong trường hợp bà Võ Thị H và ông Nguyễn Hữu C có tranh chấp và khởi kiện về việc thay đổi người nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung tại thời điểm 03 con chung Nguyễn Võ Thùy T, Nguyễn Võ Bình A và Nguyễn Hữu Thiên A1 chưa đủ 18 tuổi thì sẽ được Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản C: Bà Võ Thị H khai bà và ông Nguyễn Hữu C không có tài sản C. Do ông Nguyễn Hữu C không có lời khai trong hồ sơ vụ án và vắng mặt trong suốt quá trình tham gia tố tụng nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của ông Nguyễn Hữu C về việc ông và bà Võ Thị H có tài sản C hay không. Vì vậy, Hội

đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản C. Nếu sau này ông Nguyễn Hữu C và bà Võ Thị H có tranh chấp và khởi kiện về việc chia tài sản C thì sẽ được Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

- Về nợ C: Bà Võ Thị H khai không có nợ C, không ai nợ C bà Võ Thị H và ông Nguyễn Hữu C. Do ông Nguyễn Hữu C không có lời khai trong hồ sơ vụ án và vắng mặt trong suốt quá trình tham gia tố tụng nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của ông Nguyễn Hữu C về việc ông và bà Võ Thị H có nợ C hay không. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về nợ C. Nếu sau này ông Nguyễn Hữu C và bà Võ Thị H có tranh chấp và khởi kiện về nợ C thì sẽ được Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Võ Thị H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Võ Thị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0005294 ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà Võ Thị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng: - Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân, gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con chung” của bà Võ Thị H đối với ông Nguyễn Hữu C.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Võ Thị H được ly hôn ông Nguyễn Hữu C.

2. Về quan hệ con chung:

Giao 03 con chung của bà Võ Thị H và ông Nguyễn Hữu C là Nguyễn Võ Thùy T - sinh ngày 12/11/2006, Nguyễn Võ Bình A - sinh ngày 02/6/2010 và Nguyễn Hữu Thiên A1 - sinh ngày 15/8/2018 cho bà Võ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Hữu C không phải cấp dưỡng nuôi 03 con chung Nguyễn Võ Thùy T, Nguyễn Võ Bình A và Nguyễn Hữu Thiên A1.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu

cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản C: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ C: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Võ Thị H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Võ Thị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0005294 ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà Võ Thị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án:

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Q. Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. Liên Chiểu;
- UBND P. Mân Thái, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng  
(Giấy chứng nhận kết hôn số 143 ngày 30/12/2005);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Xuân Hương**



